

3. Thái độ: Yêu thích từ ngữ Tiếng Việt, yêu thích các hình ảnh đẹp, yêu thích môn học.

4. Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Bảng phụ viết sẵn khổ thơ BT1, bảng lớp viết sẵn các câu văn, thơ BT2. Tranh minh hoạ cảnh biển xanh, vòng ngọc thạch.

- HS: SGK.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động (3 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh. - Trò chơi: <i>Truyền điện</i> - Tổng kết, nhận xét - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nói tiếp nhau tìm các sự vật có ở xung quanh mình. - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài.
<p>2. HĐ thực hành (28 phút):</p> <p>*Mục tiêu :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các từ ngữ chỉ sự vật (BT1). - Tìm được những sự vật được so sánh với nhau trong câu văn, câu thơ (BT2). <p>*Cách tiến hành: (<i>Cá nhân - Cặp đôi - Lớp</i>)</p>	
<p><u>Bài 1:</u></p> <p>+ Thế nào là từ chỉ sự vật?</p> <p>+ Em hãy tìm thêm các từ chỉ sự vật mà em biết?</p> <p><u>Bài 2:</u></p> <p>+ Hai bàn tay em được so sánh với gì?</p> <p>+ Tìm từ chỉ sự vật trong kết quả em vừa tìm được. => <i>Hai bàn tay em và hoa đầu cành đều rất đẹp, rất xinh. Đây là so sánh “sự vật” với “sự vật”</i></p> <p>+ Vì sao tác giả lại nói: “<i>Mặt biển sáng trong</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tự tìm và ghi vở những từ chỉ sự vật. - Chia sẻ kết quả trong cặp đôi. - Chia sẻ kết quả trước lớp: <i>Tay em, răng, hoa nhài, tóc.</i> - Chỉ người, bộ phận của người, đồ vật, cây cối...(M3, M4) - HS tìm và nêu. - HS làm bài cá nhân. - Trao đổi kết quả với bạn bên cạnh. - Chia sẻ kết quả trước lớp (ý a). - “Hai bàn tay em” được so sánh với “hoa đầu cành” (M1) - Hai bàn tay em, hoa đầu cành (M1, M2) - HS tiếp tục chia sẻ kết quả ý b - <i>Vì mặt biển và tấm thảm khổng lồ</i>

<p><i>như tấm thảm khổng lồ bằng ngọc thạch”?</i></p> <p>+ Cánh diều và dấu á có nét gì giống nhau mà tác giả lại so sánh chúng với nhau? => Vì hai vật này có hình dáng giống nhau nên tác giả mới so sánh: “Cánh diều như dấu á”.</p> <p>+ Vì sao tác giả lại so sánh dấu hỏi với vành tai?</p> <p>+ Em nào phát hiện ra điểm giống nhau trong các hình ảnh so sánh của 3 câu trên?</p> <p>- Tại sao mỗi sự vật nói trên lại được so sánh với nhau?</p> <p>- Người ta dùng từ nào để so sánh trong các ví dụ trên?</p> <p>=> Chốt KT: Các sự vật có nét giống nhau được so sánh với nhau. Sự so sánh đó làm cho sự vật xung quanh chúng ta trở nên đẹp và có hình ảnh.</p> <p>Bài 3:</p> <p>+ Trong các hình ảnh so sánh có ở bài tập 2, em thích hình ảnh nào nhất, vì sao?</p>	<p><i>đều rộng và phẳng. Màu ngọc thạch là màu xanh gần giống với màu nước biển.</i></p> <p>- HS tiếp tục chia sẻ kết quả ý c. - Có cùng hình dáng, hai đầu đều cong lên.</p> <p>- HS tiếp tục chia sẻ kết quả ý d. - Có hình dáng giống nhau</p> <p>- Đều là so sánh sự vật với sự vật (M3, M4) - Vì chúng có nét giống nhau</p> <p>- “như”</p> <p>- Hs thảo luận trong nhóm đôi rồi nêu kết quả trước lớp.</p>
<p>3. HĐ ứng dụng (3 phút):</p> <p>- GV chú ý sửa câu, nếu HS nói chưa thành câu hoàn chỉnh.</p> <p>=> Chốt: Mỗi hình ảnh so sánh trên đều có một nét đẹp riêng. Các em cần chú ý quan sát các sự vật, hiện tượng trong cuộc sống hằng ngày để cảm nhận được vẻ đẹp của chúng và biết cách so sánh.</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1 phút):</p> <p>Về nhà quan sát các vật xung quanh xem có thể so sánh chúng với những gì.</p>	<p>- HS quan sát các sự vật xung quanh lớp học và so sánh với các sự vật liên quan. Nêu kết quả tìm được trước lớp.</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TẬP VIẾT:

ÔN CHỮ HOA A

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Viết đúng chữ hoa **A** (1 dòng), **V**, **D** (1 dòng); viết đúng tên riêng **Vừ A Dính** (1 dòng) và câu ứng dụng (1 lần) bằng cỡ chữ nhỏ:

“*Anh em như thể chân tay*”

Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần”

- Hiểu câu ứng dụng: Anh em thân thiết như chân với tay nên lúc nào cũng phải đùm bọc, yêu thương nhau.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, tương đối đều nét và thẳng hàng; bước đầu biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

3. Thái độ: Yêu thích chữ Việt, có mong muốn được viết chữ đẹp.

4. Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

**GDKNS: Biết yêu thương người thân và yêu thương cộng đồng.*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Mẫu chữ hoa **A**, **V**, **D** viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

- HS: Bảng con, vở Tập viết

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút) - Kiểm tra đồ dùng, sách vở của HS để phục vụ cho môn Tập viết. - Giới thiệu chương trình. => <i>Muốn viết đẹp, các em cần phải thật cẩn thận, kiên nhẫn.</i>	- Hát: <i>Chữ đẹp nét càng ngoan</i> - 2 HS bên cạnh kiểm tra lẫn nhau rồi báo cáo GV - Lắng nghe
2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút) *Mục tiêu: Biết viết chữ hoa theo cỡ nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng. *Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp	
Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét: - Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào? - Treo bảng 3 chữ. - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.	- A, V, D. - 3 Học sinh nêu lại quy trình viết - Học sinh quan sát.

<p>Việc 2: Hướng dẫn viết bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét. <p>Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu từ ứng dụng: <i>Vừ A Dính</i> => <i>Vừ A Dính là tên một thiếu niên dân tộc H'mông, đã hi sinh trong kháng chiến chống Pháp để bảo vệ Cách mạng.</i> + Gồm mấy chữ, là những chữ nào? + Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào? -Viết bảng con <p>Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu câu ứng dụng. => <i>Giải thích: Câu tục ngữ nói “Anh em thân thiết như chân với tay nên lúc nào cũng phải đùm bọc, yêu thương nhau”.</i> + Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào? <p>- Cho HS luyện viết bảng con</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết bảng con. A, V, D. - Học sinh đọc từ ứng dụng. - 3 chữ: Vừ - A - Dính. - V, A, D cao 2 li rưỡi. - Các chữ còn lại cao 1 ly. - HS viết bảng con: Vừ A Dính - HS đọc câu ứng dụng. - Lắng nghe. - <i>A, h, y, R, l cao 2 ly rưỡi.</i> - <i>đ, d cao 2 ly.</i> - <i>t cao 1 ly rưỡi.</i> - <i>Các chữ còn lại cao 1 ly.</i> - Học sinh viết bảng con: Anh, Rách.
<p>3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)</p>	
<p>*Mục tiêu: Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.</p>	
<p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân</p>	
<p>Việc 1: Hướng dẫn viết vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nêu yêu cầu viết: + Viết 1 dòng chữ hoa A + 1 dòng chữ V, D + 1 dòng tên riêng Vừ A Dính + 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết. - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút. <p>Việc 2: Viết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh. - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm. - Đánh giá, nhận xét một số bài viết của HS - Nhận xét nhanh kết quả viết của HS 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe. - Lắng nghe và thực hiện. - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên

<p>4. HĐ ứng dụng: (1 phút)</p>	<p>- Về nhà luyện viết thêm đề chữ viết đẹp hơn. - Thực hiện quan tâm tới anh chị em trong gia đình.</p>
<p>5. HĐ sáng tạo: (1 phút)</p>	<p>- Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ nói về tình cảm anh chị em trong gia đình</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....
.....
.....

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

.....

Thứ năm ngày 6 tháng 9 năm 2018

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

.....

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

.....

TOÁN:

CỘNG CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (CÓ NHỚ 1 LẦN)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cách thực hiện phép tính cộng các số có 3 chữ số (có nhớ 1 lần sang hàng chục hoặc hàng trăm).
- Tính được độ dài đường gấp khúc.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng tính cộng các số có 3 chữ số.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

4. Năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

* Làm BT 1 (cột 1, 2,3) ; BT 2 (cột 1, 2, 3) ; BT 3 (a) ; BT 4.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Phấn màu, bảng kẻ đường gấp khúc BT4
- HS: SGK

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, TC học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút): - Trò chơi: Ai nhanh - Ai đúng: Giáo viên treo bảng phụ ghi sẵn 2 cột, 1 cột ghi các phép tính cộng hoặc trừ các số có 3 chữ số (không nhớ), 1 cột ghi kết quả của các phép tính. - Nhận xét, đánh giá kết quả, tuyên dương những em làm đúng và nhanh nhất - Giới thiệu bài mới – Ghi đầu bài lên bảng.	- HS thi đua nêu phép tính và kết quả của phép tính. - Lắng nghe - Ghi vở tên bài
2. HĐ hình thành kiến thức mới (10 phút): *Mục tiêu: Giúp HS biết cách thực hiện phép cộng phép cộng các số có 3 chữ số (có nhớ 1 lần) *Cách tiến hành: Cá nhân - Cả lớp	
a. Giới thiệu phép cộng: $435 + 127$ - Giáo viên viết: $435 + 127 = ?$ + <i>Phép cộng này có gì khác với phép cộng đã học?</i> + <i>Khi thực hiện phép cộng mà ở hàng đơn vị có kết quả lớn hơn hoặc bằng 10 em cần lưu ý điều gì?</i> + <i>Nêu cách thực hiện.</i>	- 1 học sinh lên bảng đặt tính và tính - Lớp thực hiện vào bảng con. - 1 học sinh nêu miệng cách tính. $\begin{array}{r} 435 \\ + 127 \\ \hline 562 \end{array}$ - <i>Có nhớ ở hàng đơn vị</i> - <i>Nhớ 1 sang hàng chục.</i> - <i>Thực hiện từ phải sang trái</i>
b. Giới thiệu phép cộng: $256 + 162$ - Giáo viên viết: $256 + 162 = ?$ - Em có nhận xét gì khi cộng 2 phép tính trên?	- 1 học sinh làm bảng. Lớp làm bảng con - 1 học sinh nêu miệng cách tính. $\begin{array}{r} 256 \\ + 162 \\ \hline 418 \end{array}$ - <i>Nhận xét:</i> + <i>Phép cộng $435 + 127$ là phép cộng có nhớ 1 lần từ hàng đơn vị sang hàng chục.</i> + <i>Phép cộng: $256 + 162$ là phép cộng có nhớ 1 lần từ hàng chục sang hàng trăm.</i>
=> Kết luận: Đây là các phép cộng có nhớ.	
3. HĐ Luyện tập (20 phút):	

***Mục tiêu:** Rèn kĩ năng thực hiện thực hiện phép tính cộng các số có 3 chữ số (có nhớ 1 lần sang hàng chục hoặc hàng trăm .

***Cách tiến hành:**

Bài 1: (Cá nhân - Cả lớp)

+ Khi thực hiện phép tính, ta cần thực hiện theo thứ tự nào?

Bài 2: (Cá nhân - Cả lớp)

+ Bài tập 2 có điểm gì giống BT 1?

+ Bài tập 2 có điểm gì khác BT 1?

Bài 3: (Cá nhân - Cặp đôi - Cả lớp)

+ Khi đặt tính các phép tính của BT3 ta cần chú ý điều gì?

+ Khi thực hiện tính, ta cần thực hiện theo thứ tự nào?

Bài 4: (Cá nhân - Cặp đôi - Cả lớp)

- GV đưa bảng phụ vẽ đường gấp khúc cho HS quan sát.

+ Để tính độ dài 1 đường gấp khúc, ta làm thế nào?

4. HĐ ứng dụng (1 phút):

5. HĐ sáng tạo (1 phút)

- Khuyến khích HS về nhà tìm cách thực hiện các phép tính có nhớ 2 lần.

VD:

245 + 368; 356 + 268;...

- HS làm bài cá nhân

- Chia sẻ kết quả trước lớp

- Thực hiện tính cộng từ phải sang trái, bắt đầu từ hàng đơn vị.

- HS làm bài cá nhân

- Chia sẻ kết quả trước lớp

- Giống: Đều là phép cộng các số có 3 chữ số có nhớ 1 lần (M1, M2)

- Khác: BT 1 là nhớ từ hàng đơn vị sang hàng chục; ở BT 2 là nhớ từ hàng chục sang hàng trăm (M3, M4)

- HS làm cá nhân

- Chia sẻ kết quả trong nhóm đôi.

- Chia sẻ kết quả trước lớp.

- Đặt tính thẳng hàng, thẳng cột, hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị, hàng chục thẳng hàng chục, hàng trăm thẳng hàng trăm.

- Thực hiện tính cộng từ phải sang trái, bắt đầu từ hàng đơn vị.

- HS làm bài cá nhân.

- Chia sẻ cặp đôi.

- Chia sẻ kết quả trước lớp.

Độ dài đường gấp khúc ABC là

$$126 + 137 = 243 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 243 cm

- Cộng độ dài của tất cả các đoạn thẳng nằm trên đường gấp khúc lại với nhau.

- Về nhà thực hiện các phép cộng các số có 3 chữ số (tự ghi các số có 3 chữ số bất kì và cộng chúng lại với nhau)

- HS thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

THỂ DỤC:

BÀI 2 : ÔN MỘT SỐ KỸ NĂNG ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ. TRÒ CHƠI: NHÓM BA, NHÓM 7

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Ôn một số kỹ năng ĐHDN đã học lớp 1, 2. Yêu cầu thực hiện động tác nhanh chóng, trật tự theo đúng đội hình tập luyện.
- Chơi trò chơi: “Nhóm ba nhóm bảy” đã học lớp 2. Yêu cầu biết cách chơi và chơi đúng luật.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng vận động. Tham gia chơi TC đúng luật, chủ động, sáng tạo.

3. Giáo dục: Tham gia tập luyện nghiêm túc, tích cực, tự giác.

4. Năng lực: Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:

- **Địa điểm:** Sân trường sạch sẽ, đảm bảo an toàn.
- **Phương tiện:** Còi, kẻ sân vòng tròn chơi trò chơi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

Nội dung	Định lượng		Phương pháp
	Số lần	Thời gian	
1. Phần mở đầu - Lớp trưởng cho tập hợp lớp. - Giáo viên hướng dẫn lớp trưởng tập hợp, báo cáo, sau đó phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. - Nhắc nhở học sinh thực hiện nội quy, chỉnh đốn trang phục và vệ sinh nơi tập. - Chạy nhẹ nhàng theo 4 hàng dọc. *Trò chơi: làm theo hiệu lệnh.	2 - 3 1 1 2	1’ 2 - 3’ 1’ 1’	- 4 hàng dọc - 4 hàng dọc chuyển thành 4 hàng ngang để báo cáo. - Đội hình hàng ngang. - 4 hàng dọc, dọc sân trường. - Cán sự điều khiển lớp chơi.
2. Phần cơ bản - Ôn tập hợp hàng dọc, quay phải, quay trái, đứng nghiêm, nghỉ, dàn hàng, dồn hàng, cách chào báo cáo xin phép ra vào lớp, - Giáo viên nêu động tác, làm mẫu. Dùng khẩu lệnh để hô.	1 3	10’ 5 - 6’	- Học sinh tập lần lượt từng động tác. - Sau khi thành thạo có thể xen kẽ từng động tác. - Chia lớp thành các đơn vị tổ để tập. - Các tổ thi đua biểu diễn xem tổ nào nhanh đẹp nhất. + Lần 1: Tổ 1 + Tổ 2 tập + Lần 2: Tổ 3 + Tổ 4 tập + Lần 3: 2 tổ thắng tranh giải nhất.

* Chơi trò chơi: “Nhóm ba nhóm bảy”. - Nêu tên trò chơi. - Sau một số lần chơi, em nào thắng được biểu dương, những nhóm nào, em nào thực hiện không đúng hoặc bị thừa phải vừa đi vừa hát hoặc lò cò xung quanh lớp. - Nhận xét quá trình tham gia của HS	3	6 - 8’	- Học sinh nhắc lại cách chơi. - Học sinh chơi thử 1-2 lần. - Học sinh chơi.
3. Phần kết thúc - Giáo viên cùng học sinh hệ thống bài và nhận xét. - Dặn học sinh ôn luyện ở nhà	1 1	1 - 2’ 2’	- Đội hình vòng tròn - Đứng quanh vòng tròn, vỗ tay và hát. - Về nhà ôn động tác đi 2 tay chống hông (dang ngang)

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 7 tháng 9 năm 2018

CHÍNH TẢ (NGHE – VIẾT):

CHƠI CHUYÊN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nghe và viết lại chính xác bài chính tả ; trình bày đúng hình thức bài thơ.
- Điền đúng các vần ao / oao vào chỗ trống (BT2).
- Làm đúng BT (3a).

2. **Kỹ năng:** Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng, viết đúng những chữ có phụ âm đầu l/n.

3. **Thái độ:** Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

4. **Năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ :

1. Đồ dùng:

- GV: Bảng phụ chép nội dung đoạn văn.
- HS: SGK.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động (3 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - TC: <i>Viết đúng - viết nhanh</i> <p>Cho HS thi đua viết đúng, viết nhanh các từ có tiếng “lo” và “no”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng kết: nhận xét 2 em trên bảng và yêu cầu HS dưới lớp báo cáo (TBHT đi kiểm chứng), ai viết được nhiều từ là thắng cuộc. - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát: “<i>Chữ đẹp nét càng ngoan</i>” - 2 HS thi viết trên bảng, dưới viết vào nháp - Lắng nghe - Mở SGK
<p>2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút):</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ. <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</p>	
<p>a. Trao đổi về nội dung đoạn chép</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc bài thơ một lượt. - Khổ thơ 1 cho em biết điều gì? - Khổ thơ 2 nói điều gì? <p>b. Hướng dẫn cách trình bày:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài thơ có mấy dòng? - Mỗi dòng thơ có mấy chữ? - Chữ đầu dòng thơ viết như thế nào? - Trong bài thơ, những câu thơ nào đặt trong ngoặc kép, vì sao? - Để cho đẹp mắt, khi viết bài này ta nên lùi vào mấy ô? <p>c. Hướng dẫn viết từ khó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn? <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc từ khó. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 Học sinh đọc lại. - 1 HS đọc khổ thơ 1 - Cho biết cách các bạn chơi chuyện: mắt nhìn, tay chuyên, miệng nói. - Một học sinh đọc khổ thơ 2. - Ý nói chơi chuyện giúp bạn tinh mắt, nhanh nhẹn, có sức dẻo dai để mai này lớn lên làm tốt công việc trong dây chuyền nhà máy. - Bài thơ có 18 dòng. - Mỗi dòng thơ có 3 chữ. - Chữ đầu dòng thơ viết hoa. - Các câu: “<i>Chuyện chuyện... hai đôi</i>”. - Vì đó là câu nói của các bạn khi chơi chuyện - Để cho đẹp mắt, khi viết bài này ta nên lùi vào 4 ô. - Học sinh nêu các từ: <i>chuyên, que, lớn lên, dẻo dai, sáng.</i> - 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con.
<p>3. HĐ viết chính tả (15 phút):</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chép lại chính xác đoạn chính tả. - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả. <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe